TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*Quốc Oai, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2017. Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ T L,** sinh năm 1994, nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã Ph C, huyện Q O, thành phố Hà Nội; hiện trú tại: Thôn V Ph, xã L T, huyện Q O, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn D Q,** sinh năm 1989, nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn 3, xã Ph C, huyện Q O, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đỗ T L** và anh **Nguyễn D Q;**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị L, anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn H Ph, sinh ngày 19/01/2012 và cháu Nguyễn G H, sinh ngày 07/5/2015. Hai bên thỏa thuận giao cả hai con cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung

cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con cho chị L cho đến khi có quyết định thay đổi khác;

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Hai bên xác nhận không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007223 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O, thành phố Hà Nội. Trả lại chị L 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q O;
- Chi cục THADS huyện Q O;
- UBND xã Ph C;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí